

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/ 2020/ HSST

Ngày: 14 / 01/ 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Kim
2. Ông Doãn Đức Hà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Trần Thị Liên - Thư ký TAND huyện ĐS

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS tham gia phiên tòa:

Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên

Ngày 14/ 01/ 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/ 2019/ HSST ngày 20/ 12/ 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXXST- HS ngày 03/ 01/ 2020 đối với các bị cáo:

Đ - Sinh 1999; HKTT và chỗ ở: Thôn PÁ1, xã ĐT, huyện T S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Công Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự : Không ; Không ; Nhân thân: Ngày 27/ 11/ 2019 Tòa án nhân dân huyện M L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 năm 06 tháng tù về tội « Tàng trữ trái phép chất Ma Ty », thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/ 7/ 2019. Hiện nay bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại : Anh Nguyễn Đăng M – Sinh 1995 - Có mặt tại phiên tòa

Địa chỉ : Thôn T Đ, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/5/2019, các anh Lê Phú L, Nguyễn Duy Đ1, Trần Viết H và một người tên Tiến đến dự sinh nhật tại nhà anh Nguyễn Đăng M ở thôn T Đ, xã ĐH, huyện ĐS. Sau khi dự sinh nhật xong cả nhóm rủ nhau đến quán Karaoke 68 ở xã ĐY, huyện ĐS để hát. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả nhóm rủ nhau về nhà anh T ở xã Đông Yên để uống nước. Một lát sau Đ1 ra về

trước, sau khi Đ1 về, khoảng 10 phút sau có gọi điện cho anh Nguyễn Đăng M và nói “Tau vừa mới bị đánh”, M hỏi “Mi bị đánh ở đâu để bọn tau ra”, Đ1 trả lời “Tau bị đánh ở ngay cánh đồng giáp ranh giữa xã Đông Yên với ĐH. M hỏi “Mi bị bọn nào đánh”, Đ1 trả lời “Tau bị bọn thằng T Ngà đánh a”. Sau khi nghe tin anh Đ1 bị đánh nên các anh M, H, L cùng đi một xe mô tô ra chỗ anh Đ1 bị đánh, còn T ở nhà và không đi. Khi M, L, H đi đến đoạn đường gần cổng làng thôn Yên Cẩm, xã Đông Yên thì gặp anh Đ1 đang chạy đến, M hỏi “Thế xe của mi đâu”, Đ1 trả lời “Đang ở chỗ bị đánh khi nãy”. Đ1, M, L, và H đi đến nơi thì chiếc xe mô tô của anh Đ1 đang nằm ở dưới mương nước. Sau đó, cả 04 người cùng kéo xe của anh Đ1 lên bờ rồi cùng đi về xã ĐH để tìm Lê Văn T nói chuyện.

Khi nhóm của anh M đi đến gần Ủy ban nhân dân xã ĐH thì nhìn thấy Lê Văn Tú, Đ, Lê Duy Tr, Lò Thị Tr, Ngân Thị Th và Hà Thị L đang đứng ở cạnh hồ sen nên nhóm của M dừng xe. Tại đây, các anh Lê Phú L, Nguyễn Duy Đ1 và Trần Viết H đi lại chỗ T đang đứng để nói chuyện. Anh H hỏi T “Tại sao lúc nãy mi lại đánh bạn anh” thì T trả lời “Bạn anh là thằng nào” và hai bên xảy ra cãi nhau xô sát, L dùng tay tát vào mặt Tr một cái. Thấy anh Tr bị đánh thì T, Đ cùng Tr lao vào dùng tay, chân đánh đá L, thấy vậy Đ1 chạy vào can ngăn T và bị T đập ngã xuống hồ sen. H chạy đến can ngăn Đ và anh Tr. Lúc này T nói với Đ “Về lấy đồ đi bạn ơi”. Nghe T nói vậy, Đ hiểu ý của T là về lấy dao, nên Đ đã dùng chiếc xe mô tô của T đi về nhà T để lấy dao. Khi về nhà T, Đ nhìn thấy ở sân giếng nhà T có một con dao bằng kim loại dài khoảng 50cm có một lưỡi sắc, đầu bằng và có cán gỗ, Đ cầm con dao đó để ở giá để đồ ở thân xe và điều khiển xe đi ra nơi hồ sen. Khi gần đến nơi thì Đ thấy chỉ còn T và L đang ngồi ở lề đường, còn H đang được M chở đi nên Đ điều khiển xe đuổi theo. Khi đi đến gần Trường tiểu học xã ĐH thì Đông đuổi kịp xe của M nên đã dùng tay phải rút con dao để sẵn ở giá để đồ, vung lên và chém một nhát vào tay trái của anh M. Thấy vậy, anh H nhảy xuống xe chạy lại chỗ Đ ôm và nói “Thôi đừng chém nó nữa” thì Đ nói “Anh cứ thả em ra để em chém nó” nhưng anh H không thả mà vẫn ôm lấy Đ. Sau đó M được đưa đến Trạm y tế xã ĐH sơ cứu rồi chuyển xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, nhưng do vết thương quá nặng nên anh M phải đi Bệnh viện Việt Đức để điều trị, đến ngày 04/6/2019 M lại về bệnh viện Phúc Thịnh, Tỉnh Thanh Hóa điều trị tiếp.

Ngày 11/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐS đã trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe để có căn cứ xử lý, nhưng do thương tích nhẹ nên các anh Lê Phú L và Nguyễn Duy Đ1 đã có đơn từ chối giám định tổn hại sức khỏe và không yêu cầu các đối tượng phải bồi thường thiệt hại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 397/2019/TTPY ngày 18/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám đã kết luận: Tỷ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Đăng M là 18% (Mười tám phần trăm) sức khỏe.

Quá trình điều tra Lê Văn T không thừa nhận việc nói Đông về nhà lấy dao ra để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay Lê Văn T đã bỏ đi khỏi địa phương, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐS chưa làm rõ được việc T có đồng phạm với Đ hay không, do đó Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ gồm: 01 (một) con dao bằng kim loại, cán gỗ đã qua sử dụng, lưỡi dao dài 48cm, rộng 5,5cm, cán dao dài 13,5cm. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi Hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2019 giữa Công an với Chi cục Thi Hành Án dân sự huyện ĐS.

Về phần dân sự: Anh M trình bày: Anh là công nhân của công ty TNHH Hưng lộc, sau khi bị Đ gây thương tích anh phải điều trị vết thương và cho đến ngày 30/10/2019 anh mới tiếp tục đi làm được. Nay anh Nguyễn Đăng M yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh những khoản như sau:

1. Tiền sơ cứu vết thương tại nhà: 300.000đ;
2. Tiền xe tắc xi chở bị hại đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa và ra Bệnh viện Việt Đức Hà Nội: 3.150.000đ;
3. Tiền xe tắc xi chuyển bị hại từ Bệnh viện Việt Đức về bệnh viện Phúc Thịnh- Thanh Hóa: 3.000.000đ;
4. Tiền xe tắc xi chở bị hại từ bệnh viện Phúc Thịnh về nhà: 150.000đ;
5. Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức gồm tiền thuốc và tiền viện phí: 10.385.928đ;
6. Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Phúc Thịnh gồm tiền thuốc và tiền Viện Phí: 1.551.364đ;
7. Tiền công mất thu nhập của bị hại: 05 tháng x 8.000.000đ/ tháng = 40.000.000đ;
8. Tiền công người chăm sóc tại bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện Phúc Thịnh: 01 người x 15 ngày x 300.000đ/ ngày = 4.500.000đ;
9. Tiền chi phí giám định sức khỏe: 3.750.000đ;
10. Tiền chi phí đi ra Bệnh viện Việt Đức kiểm tra lại vết thương, gồm tiền xe: 250.000đ và tiền chụp X quang là: 394.000đ;
11. Tiền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là: 10 tháng lương cơ sở là: 1.490.000đ x 10 tháng = 14.900.000đ.

Tổng số tiền anh Nguyễn Đăng M yêu cầu Bị cáo phải bồi thường là 82.331.292đ. Nhưng bị cáo đã bồi thường trước được 4.000.000đ. Do đó anh M yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh là 78.331.292đ.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về những khoản tiền bị hại yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-ĐS ngày 18/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐS, đã truy tố bị cáo Đ về tội “ Cô ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Khoản 1 Điều 584; Điều 590; Khoản 2 Điều 357 , Khoản 2 Điều 468 của BLDS.

Khoản 1, điểm c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Đ: Từ 30 đến 36 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách bồi thường cho bị hại tổng số tiền 82.331.292đ gồm các khoản:

1. Tiền sơ cứu vết thương tại nhà: 300.000đ;
2. Tiền xe tắc xi chở bị hại đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa và ra Bệnh viện Việt Đức Hà Nội: 3.150.000đ;
3. Tiền xe tắc xi chuyển bị hại từ Bệnh viện Việt Đức về bệnh viện Phúc Thịnh- Thanh Hóa: 3.000.000đ;
4. Tiền xe tắc xi chở bị hại từ bệnh viện Phúc Thịnh về nhà: 150.000đ;
5. Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức gồm tiền thuốc và tiền viện phí: 10.385.928đ;
6. Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Phúc Thịnh gồm tiền thuốc và tiền Viện Phí: 1.551.364đ;
7. Tiền công mất thu nhập của bị hại: 05 tháng x 8.000.000đ/ tháng = 40.000.000đ;
8. Tiền công người chăm sóc tại bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện Phúc Thịnh: 01 người x 15 ngày x 300.000đ/ ngày = 4.500.000đ;
9. Tiền chi phí giám định sức khỏe: 3.750.000đ;
10. Tiền chi phí đi ra Bệnh viện Việt Đức kiểm tra lại vết thương, gồm tiền xe: 250.000đ và tiền chụp X quang là: 394.000đ;
11. Tiền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là: 10 tháng lương cơ sở là: 1.490.000đ x 10 tháng = 14.900.000đ.

Nhưng được trừ đi 4.000.000đ bị cáo đã bồi thường trước. Số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh M là 78.331.292đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST là 300.000đ và án phí DSST là 3.916.564đ.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không có ý kiến và đề nghị gì về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/ 5/ 2019, do mâu thuẫn với nhóm của Nguyễn Đăng M trước đó, nên bị cáo đã về nhà Lê Văn T lấy dao và đuổi theo. Khi đến khu vực trường tiểu học xã ĐH, huyện ĐS, Bị cáo đã dùng dao chém một nhát vào tay trái anh Nguyễn Đăng M làm anh M bị tổn thương 18% sức khỏe.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu H cầu thành tội “Cố ý gây thương tích” Theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của BLHS.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, chỉ vì mâu thuẫn rất nhỏ mà bị cáo đã dùng dao để gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương, gây tổn thất về vật chất, tinh thần cho người bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó cần xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS;

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; Tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại

Do đó khi xem xét hình phạt đối với bị cáo cũng cần áp dụng Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào nhân thân và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Do bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án số 54/2019/HSST ngày 27/ 11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Do đó cần áp dụng Khoản 1 Điều 56 của BLHS để tổng hợp hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường Tổng số tiền thiệt hại là 82.331.292đ, HĐXX xét thấy:

- Đối với khoản tiền thuốc điều trị, viện phí tại Bệnh viện Phúc Thịnh và Bệnh viện Việt Đức là $10.385.928đ + 1.551.364đ = 11.937.292đ$ đã có hóa đơn chứng từ hợp lệ nên chấp nhận.

- Đối với tiền sơ cứu vết thương tại nhà: 300.000đ; Tiền xe tắc xi chở bị hại đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa và ra Bệnh viện Việt Đức Hà Nội: 3.150.000đ; Tiền xe tắc xi chuyển bị hại từ Bệnh viện Việt Đức về bệnh viện Phúc Thịnh- Thanh Hóa: 3.000.000đ; Tiền xe tắc xi chở bị hại từ bệnh viện Phúc Thịnh về nhà: 150.000đ; Tiền công người chăm sóc tại bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện Phúc Thịnh: 01 người x 15 ngày x 300.000đ/ ngày = 4.500.000đ; Tiền chi phí giám định sức khỏe: 3.750.000đ; Tiền chi phí đi ra Bệnh viện Việt Đức kiểm tra lại vết thương, gồm tiền xe: 250.000đ và tiền chụp X quang là: 394.000đ. Đây là những chi phí cần thiết và phù hợp với thực tế. Do đó hội đồng xét xử chấp nhận.

-Tiền công mất thu nhập của bị hại: 05 tháng x 8.000.000đ/ tháng = 40.000.000đ, đã có xác nhận của công ty về mức thu nhập và thời gian nghỉ việc phù hợp với vết thương, nên HĐXX chấp nhận.

-Tiền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là: 10 tháng lương cơ sở là: $1.490.000đ \times 10 \text{ tháng} = 14.900.000đ$ là phù hợp nên chấp nhận.

Do vậy toàn bộ số tiền bị hại yêu cầu bồi thường được chấp nhận là 82.331.292đ, Nhưng bị cáo đã bồi thường trước được 4.000.000đ. Do đó bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp là 78.331.292đ.

[7] Về vật chứng:

01 con dao (Loại dao 5) bằng kim loại, cán gỗ, dài 48cm, rộng 5,5 cm, cán dao dài 13,5cm đã cũ, là phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Khoản 1, điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và DSST theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a, c khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điểm d Khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 của BLHS.

Khoản 1 Điều 584; Điều 590; Khoản 2 Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của BLDS.

Khoản 1, điểm c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a, c khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Đ phạm tội “ Cố ý gây thương tích” .

Xử phạt:

Đ 33 (Ba mươi ba) Tháng tù. Tổng hợp với 10 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng Trữ trái phép chất ma Ty” tại bản án số 54/2019/HSST ngày 27/ 11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Hình phạt chung của 02 bản án bị cáo phải chấp hành là: 13 (Mười ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/ 7/ 2019 (Ngày chấp hành bản án trước).

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo phải có trách bồi thường cho bị hại tổng số tiền 82.331.292đ gồm các khoản:

1. Tiền sơ cứu vết thương tại nhà: 300.000đ;
2. Tiền xe tắc xi chở bị hại đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa và ra Bệnh viện Việt Đức Hà Nội: 3.150.000đ;
3. Tiền xe tắc xi chuyển bị hại từ Bệnh viện Việt Đức về bệnh viện Phúc Thịnh- Thanh Hóa: 3.000.000đ;
4. Tiền xe tắc xi chở bị hại từ bệnh viện Phúc Thịnh về nhà: 150.000đ;
5. Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức gồm tiền thuốc và tiền viện phí: 10.385.928đ;
6. Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Phúc Thịnh gồm tiền thuốc và tiền Viện Phí: 1.551.364đ;
7. Tiền công mất thu nhập của bị hại: 05 tháng x 8.000.000đ/ tháng = 40.000.000đ;
8. Tiền công người chăm sóc tại bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện Phúc Thịnh: 01 người x 15 ngày x 300.000đ/ ngày = 4.500.000đ;
9. Tiền chi phí giám định sức khỏe: 3.750.000đ;
10. Tiền chi phí đi ra Bệnh viện Việt Đức kiểm tra lại vết thương, gồm tiền xe: 250.000đ và tiền chụp X quang là: 394.000đ;
11. Tiền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là: 10 tháng lương cơ sở là: 1.490.000đ x 10 tháng = 14.900.000đ.

Nhưng được trừ đi 4.000.000đ bị cáo đã bồi thường trước. Số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh M là 78.331.292đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu thêm lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (Loại dao 5) bằng kim loại, cán gỗ, dài 48cm, rộng 5,5 cm, cán dao dài 13,5cm đã cũ. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi Hành Án Dân Sự huyện ĐS, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/ 12/ 2019 giữa Công an với Chi cục Thi Hành Án dân sự huyện ĐS.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000đ và án phí DSST là 3.916.564đ.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại
- VKSND huyện ĐS;
- Công an huyện ĐS;
- Chi cục THADS huyện ĐS
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Ông Lê Văn Kim

Lê Thị Hương

2. Ông Doãn Đức Hà

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại
- VKSND huyện ĐS;
- Công an huyện ĐS;
- Chi cục THADS huyện ĐS
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện ĐS;
- Công an huyện ĐS;
- Chi cục THADS huyện ĐS
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- UBND P Ngọc Trạo, Lam Sơn
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Công an TP Thanh Hoá;
- Lưu hồ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương

2. Phạm Văn Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

